UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐỒNG THÁP Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 19/2014/QĐ-UBND Đồng Tháp, ngày 03 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG | MỨC GIÁ ÁP DUNG THEO LÔ T] | RINH CÁC NAM |
| Năm 2014 (đồng/m3) | Năm 2015 (đồng/m3) | Năm 2016 (đồng/m3) |
| Hộ nghèo | 4.500 | 4.500 | 4.500 |
| Sinh hoạt | 7.500 | 8.000 | 8.500 |
| Sản xuât, kinh doanh và dịch vụ | 9.000 | 10.000 | 10.500 |

Giá nước đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 2. Quy định đối tượng sử dụng nước

1. Đối tượng hộ nghèo: Là các đối tượng có sổ hộ nghèo và sử dụng không quá 8 m3/hộ/tháng; trường hợp sử dụng từ m3 thứ 9 trở lên, áp dụng thu theo giá quy định của hộ sinh hoạt.
2. Đối tượng sử dụng nước sinh hoạt:
3. Bao gồm các hộ dân sử dụng nước máy cho mục đích sinh hoạt tính theo từng hộ gia đình, cho từng đồng hồ đo nước đã ký hợp đồng sử dụng nước với đơn vị cấp nước; cán bộ, công nhân viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên đang ở trong phòng trọ, nhà cho thuê với điều kiện phải có Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác hợp lệ và phải có hợp đồng thuê nhà với hộ chính từ 06 tháng trở lên;
4. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các đoàn thể bao gồm: Các đơn vị lực lượng vũ trang, công an; bệnh viện, trường học; các cơ quan, đoàn thể, cơ sở tôn giáo; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp khác.
5. Đối tượng sản xuất, kinh doanh và dịch vụ:
6. Các hoạt động sản xuất vật chất, bao gồm: Các khu công nghiệp, khu chế xuất; văn phòng đại diện các công ty, xí nghiệp; các cơ sở, đơn vị sản xuất, chế biến, gia công; các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, xử lý chất thải, lò thiêu; nước phục vụ cho công trình xây dựng; các nhà máy sản xuất điện;
7. Kinh doanh, dịch vụ bao gồm: Các khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà cho thuê, kinh doanh ăn uống, giải khát; các cơ sở thẩm mỹ, giặt ủi, hồ bơi, các khu vui chơi giải trí; các khu chợ, siêu thị, đại lý, cửa hàng thương mại; các dịch vụ cấp nước cho ghe, tàu, thuyền, xe bồn, dịch vụ rửa xe; kinh doanh điện, bưu chính, viễn thông, ngân hàng, các tổ chức tín dụng; các đơn vị sản xuất kinh doanh nước đá, rượu, bia, kem, nước giải khát; các hoạt động của tổ chức, cá nhân mang tính chất kinh doanh khác.
8. Đối tượng khác:

Ngoài các đối tượng nêu trên, Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được áp dụng giá trên cơ sở thỏa thuận giữa Công ty với khách hàng theo từng đối tượng dự án đầu tư, nhưng mức giá thỏa thuận không được cao mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Mức giá nước áp dụng cho các năm 2014, 2015, 2016 nêu tại Điều 1 Quyết định này được điều chỉnh áp dụng kể từ ngày 01 tháng 10 hàng năm; thay thế Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành giá tiêu thụ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đơn vị cung cấp nước sạch theo Quyết định này là Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời thông báo mức giá tiêu thụ nước sạch trên các phương tiện thông tin đại chúng để các đối tượng sử dụng biết, thực hiện.

Giám đốc Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN

 CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

* Như Điều 4;
* VPCP (I, II);
* Bộ Tài chính;
* Bộ Xây dựng;
* Bộ Nông nghiệp và PTNT;
* Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
* TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
* Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
* CT & các PCT/UbND tỉnh;
* Sở Tư pháp;
* LĐVP/UBND tỉnh;
* Công báo tỉnh;
* LưuVT, KTTH-Song

Digitally signed by ủy ban nhân dân Tỉnh DN: C=VN, o=UBND tỉnh Đổng Tháp, l=Đổng Tháp, cn=ủỵ ban nhân dân Tỉnh Date: 2014.09.03 11:25:54 +07'00'

Nguyễn Văn Dương

* .